

Bản án số: 91/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 13 -9-2022  
V/v tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn,  
nuôi con và chia tài sản chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà **Võ Thị Kim Hoa**

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà **Võ Thị Điệp**

**Ông Phạm Phước Tâm**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Tấn Lợi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hôn nhân gia đình - Xin ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 243/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Thanh N**, sinh năm 1977

HKTT: Tổ 6, Ấp 1, xã H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ hiện nay: Số 265, khu dân cư Q, ấp K, xã D, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh **Võ Văn B**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 6, Ấp 1, xã H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị N có mặt, anh B vắng mặt )

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, lời khai tại tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đinh Thị Thanh N trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị N và anh B được mai mối, được gia đình hai bên đồng ý và tiến tới hôn nhân năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Cao Lãnh ngày 15/10/2002. Trong thời gian đầu sống chung vợ chồng vẫn hạnh phúc, đến năm 2019 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, anh B không

quan tâm đến gia đình, thường xuyên uống bia rượu, chị N khuyên can nhiều lần nhưng không thay đổi. Vợ chồng đã ly thân hơn 02 năm nay, không quan tâm lẫn nhau, không thể hàn gắn tình cảm. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn B.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thị Ánh N1, sinh ngày 19/3/2006, hiện đang sống chung với anh B. Khi ly hôn chị N đồng ý giao con chung cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, chị N đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng bằng  $\frac{1}{2}$  mức lương cơ sở, tùy từng thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Trong quá trình sống chung vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Đối với bị đơn là anh Võ Văn B đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

\* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Giấy Chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu (Bản sao y chứng thực);
- Giấy khai sinh Võ Thị Ánh N1, sinh này 19/3/2006 (Bản photo);
- Giấy chứng nhận kết hôn Võ Văn B – Đinh Thị Thanh N, ngày đăng ký 15/10/2022 tại UBND xã H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Văn bản ghi ý kiến con chung Võ Thị Ánh N1 có nội dung: cháu N1 có nguyện vọng được sống chung với cha anh Võ Văn B khi cha mẹ ly hôn.
- Đơn xác nhận nơi cư trú, ngày 06/7/2022 có xác nhận của Công an Xã H, huyện Cao Lãnh.

Các tài liệu trong hồ sơ các đương sự thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 22/7/2022 và đã thông báo cho đương sự vắng mặt được biết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị Thanh N về việc ly hôn với anh Võ Văn B, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, con chung và tài sản chung” theo quy định tại Khoản 1, Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc ly hôn giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định

tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện đang cư trú tại xã H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng, xét thấy: Bị đơn anh Võ Văn B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại nên Khoản 2 Điều 227, Điều 228, của Bộ luật tố tụng dân sự.

Mặt khác, tại Quyết định đưa vụ án xét xử số: 192/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 243/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2022 thì Thư ký phiên tòa là bà Nguyễn Thị Bích Vân, thư ký phiên tòa dự khuyết là bà Hồ Thị Đào, bà Đào Kim Xoa, bà Trần Hồng Thắm, bà Nguyễn Thị Duyên và bà Nguyễn Thị Thanh Hòa, nhưng do bà Vân, bà Đào, bà Xoa, bà Thắm, bà Duyên và bà Hòa đều bận công tác đột xuất nên thay thế thư ký ông Nguyễn Tấn Lợi ghi biên bản phiên tòa; đương sự có mặt tại phiên tòa thống nhất với sự thay đổi này và không yêu cầu thay đổi ai trong những người tiến hành tố tụng. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[4] Về nội dung, xét yêu cầu của nguyên đơn:

- Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Thanh N yêu cầu xin ly hôn với anh Võ Văn B là có căn cứ, bởi lẽ: chị N và anh B sống chung sống chung với nhau từ năm 1999 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Cao Lãnh ngày 15/10/2002 nên hôn nhân giữa chị N và anh B là hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng một thời gian sau (từ năm 2019) thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, anh B không quan tâm đến gia đình, chị N nhiều lần khuyên can nhưng không thay đổi, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm lẫn nhau và đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị Thanh N.

- Về con chung: Chị N và anh B có 01 con chung tên Võ Thị Ánh N1, sinh ngày 19/3/2006 hiện đang sống chung với anh B. Khi ly hôn chị N đồng ý để con chung cho anh B được trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời tại văn bản ý kiến của cháu N1 thì khi cha mẹ ly hôn cháu N1 có nguyện vọng được sống chung với anh B, nên chị N đồng ý để con chung cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp nên chấp nhận.

- Về cấp dưỡng: Chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng bằng  $\frac{1}{2}$  mức lương cơ sở, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2022. Xét thấy đây là sự nguyện và phù hợp nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị Thanh N.

Chị Đinh Thị Thanh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị N trình bày vợ chồng có tài sản chung, nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Chị N trình bày trong quá trình sống chung vợ chồng không có nợ chung.

[4]. Về án phí:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Chị N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình về ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình về cấp dưỡng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009355 ngày 10/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Số tiền chị N còn phải nộp tiếp là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.**

- Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Thanh N được ly hôn với anh Võ Văn B.

- Về con chung:

Anh Võ Văn B được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Thị Ánh N1, sinh ngày 19/3/2006. Chị N cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng bằng  $\frac{1}{2}$  mức lương cơ sở tùy từng thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Đinh Thị Thanh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về án phí:**

Chị Đinh Thị Thanh N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về

cấp dưỡng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị N đã nộp theo Biên lai số 0009355 ngày 10/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Số tiền chị N còn phải nộp tiếp là 300.000 đồng.

**3. Quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Chi cục THADS HCL
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Kim Hoa**